

**CHƯƠNG TRÌNH
CỦA TỈNH ỦY**

**thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là *Nghị quyết số 29-NQ/TW*), Kế hoạch số 13-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW (viết tắt là *Kế hoạch số 13-KH/TW*), Tỉnh ủy xây dựng Chương trình thực hiện như sau:

A- TÌNH HÌNH

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong giai đoạn 2011-2020, bình quân đạt 6,6%/năm; chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện, quy mô nền kinh tế ngày càng tăng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng tích cực, với tỷ trọng đóng góp vào GRDP của ngành công nghiệp-xây dựng đạt 27,1% vào năm 2020 (trong đó: công nghiệp đạt 16,6%), ngành dịch vụ đạt 42,1% vào năm 2020. Ngành công nghiệp tiếp tục phát triển, đã hình thành một số ngành công nghiệp có quy mô và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Ngành nông nghiệp tăng trưởng ổn định và bền vững, từng bước được cơ cấu lại theo hướng hiện đại. Đóng góp của ngành dịch vụ vào tăng trưởng kinh tế ngày càng tăng. Phát triển văn hóa, xã hội, con người được quan tâm; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện.

Tuy nhiên, nội lực nền kinh tế còn yếu, năng suất lao động thấp, chậm được cải thiện; khu vực kinh tế tư nhân chưa đáp ứng được vai trò là một động lực quan trọng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể còn nhiều khó khăn. Công nghiệp phát triển chưa bền vững, giá trị gia tăng thấp, chưa tham gia sâu vào chuỗi giá trị; các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm. Các ngành dịch vụ quan trọng chiếm tỷ trọng nhỏ, liên kết với các ngành sản xuất yếu. Đô thị hóa chưa gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển văn hóa, xã hội, con người, môi trường còn nhiều hạn chế, bất cập.

Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại chủ yếu là do: Chưa xác định rõ trọng tâm phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn. Việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực còn nhiều hạn chế, chưa hiệu quả;

nguồn lực của tỉnh bố trí cho phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo còn thấp; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu, nhất là trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Cơ chế, chính sách còn nhiều bất cập, chưa khuyến khích, thúc đẩy phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

B- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo để đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, xây dựng tỉnh Phú Yên trở thành tỉnh phát triển toàn diện, ổn định, bền vững và tăng trưởng cao. Nâng cao tốc độ tăng trưởng công nghiệp, tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển nhanh các ngành, sản phẩm công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, phù hợp với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế số; tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp ưu tiên, mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ nhằm tạo sự phát triển đột phá cho nền kinh tế tỉnh. Nông nghiệp phát triển bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ tiên tiến. Các ngành dịch vụ được cơ cấu lại đồng bộ, hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số với chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh được nâng cao, hình thành được nhiều ngành dịch vụ mới, có giá trị gia tăng.

2- Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 8%/năm; GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 130 triệu đồng/người/năm. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức 35%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội 35%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.

- Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng đạt 34% GRDP tỉnh (trong đó: Tỷ trọng công nghiệp đạt 24% GRDP tỉnh; Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 17% GRDP tỉnh). Tỷ trọng của khu vực dịch vụ đạt 46% GRDP (trong đó: Tỷ trọng du lịch đạt trên 10% GRDP tỉnh).

- Tỷ trọng kinh tế số khoảng 15 - 20% GRDP tỉnh. Hoàn thành xây dựng chính phủ số, xếp 30/63 trong cả nước về chính phủ điện tử, kinh tế số.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 55%. Chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,68.

3- Tầm nhìn đến năm 2045

Phú Yên có nền kinh tế phát triển, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực tăng trưởng; hoàn chỉnh nền tảng chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo,

có không gian sản xuất và sinh hoạt xã hội thích ứng với biến đổi khí hậu; có môi trường đầu tư năng động; quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1- Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Xác định nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2021-2030 là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững; nâng cao năng lực tự chủ về sản xuất, công nghệ và thị trường, bảo vệ và phát huy tốt thị trường trong nước; chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp sang các ngành có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao; chuyển đổi các ngành công nghiệp thâm dụng tài nguyên, năng lượng sang các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp phát thải các - bon thấp; cơ cấu lại các ngành nông nghiệp và dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển các loại dịch vụ mới có tính liên ngành và giá trị gia tăng cao, đẩy nhanh dịch vụ hóa các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Giai đoạn 2031 - 2045, tập trung nâng cao chất lượng công nghiệp hóa và đẩy mạnh hiện đại hóa toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội.

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân; cụ thể hóa các quan điểm, gắn kết các mục tiêu, nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa với xây dựng và thực hiện luật pháp, chính sách, hệ thống quy hoạch tỉnh và các quy hoạch, kế hoạch liên quan. Thực hiện phân công, phân cấp triệt để trong quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; bảo đảm nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Nâng cao năng lực dự báo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền, các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện.

2- Triển khai thực hiện các chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ưu tiên phát triển các lĩnh vực công nghiệp đặc thù như công nghiệp công nghệ số, năng lượng... Thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh, bền vững, phù hợp với xu thế phát triển, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng.

- Khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn. Thực hiện kịp thời các chính sách ưu đãi về thuế, tài chính, tín dụng, đất đai... theo quy định; tạo thuận lợi trong việc trích lập và sử dụng hiệu quả quỹ đầu tư khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh

nghiệp. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn; đồng thời phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp này thông qua tăng cường chính sách đặt hàng đào tạo và thực hiện hỗ trợ tài chính của Nhà nước đối với cơ sở đào tạo và người học.

- Tăng cường thực hiện kinh tế số, xã hội số, chính phủ số; áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh dựa trên công nghệ số và nền tảng số; tăng cường mua sắm công theo hướng ưu tiên sử dụng hàng hóa trong nước, nâng cao giá trị gia tăng và tỷ lệ nội địa hóa. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đẩy mạnh xã hội hóa để cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, logistics, du lịch, các dịch vụ mới của nền kinh tế số... Đổi mới mô hình tổ chức, hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tạo điều kiện thuận lợi thu hút các dự án lớn, trọng điểm, thu hút FDI từ các đối tác nước ngoài.

3- Xây dựng nền công nghiệp vững mạnh; nâng cao năng lực ngành xây dựng

- Đẩy nhanh thực hiện các chủ trương của Đảng về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia. Tiếp tục cơ cấu lại ngành công nghiệp; thực hiện điều chỉnh phân bố không gian phát triển công nghiệp phù hợp với quy hoạch tổng thể tỉnh, lợi thế của từng địa phương, bảo đảm tính chuyên môn hóa cao, tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng; xây dựng và phát triển có hiệu quả vùng nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, đặc biệt là đối với các ngành chế biến nông sản, thực phẩm.

- Ưu tiên nguồn lực và thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích để phát triển những lĩnh vực ưu tiên của các ngành công nghiệp nền tảng: Luyện kim (ưu tiên phát triển thép hợp kim, thép phục vụ công nghiệp chế tạo máy, ống thép, thép tấm, thép phục vụ xây dựng...); cơ khí chế tạo (ưu tiên cơ khí chế tạo máy động lực, thiết bị phục vụ cơ giới hóa khâu làm đất, thu hoạch, bảo quản và thiết bị chế biến sau thu hoạch... để phục vụ cho ngành nông nghiệp); hóa chất (ưu tiên phát triển các phân ngành hóa dầu, hóa dược, phân bón); công nghiệp năng lượng (ưu tiên phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, năng lượng mới); vật liệu (ưu tiên phát triển các loại vật liệu cơ bản như vật liệu không nung, vật liệu lọc, vật liệu trang trí, các loại vật liệu mới...); công nghệ số (ưu tiên phát triển sản xuất các thiết bị linh kiện điện tử, điện tử gia dụng, thiết bị ngoại vi, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, internet kết nối vạn vật, thiết bị điện tử - viễn thông...).

- Chú trọng thu hút phát triển một số ngành công nghiệp ưu tiên gắn với tiềm năng, lợi thế của tỉnh: Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy hải sản; công nghiệp dược phẩm; công nghiệp may; sản xuất phân bón phục vụ nông nghiệp... Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất thiết bị năng lượng sạch, tái tạo, sản phẩm tiết kiệm năng lượng, đào tạo, chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng và triển khai chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2030, chú trọng đáp ứng các quy tắc về nguồn gốc xuất xứ trong các hiệp định thương mại tự do, tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho các lĩnh vực: Dệt may - da giày, cơ khí chế tạo, điện tử tin học, công nghiệp công nghệ cao; khuyến khích phát triển các khu, cụm công nghiệp hỗ trợ tập trung, đi đôi với phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, thân thiện môi trường, tạo điều kiện cho phát triển công nghiệp tại khu vực nông thôn, miền núi.

- Xây dựng ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng thành ngành kinh tế mạnh, đạt trình độ tiên tiến, hiện đại, đáp ứng cơ bản nhu cầu trong nước; hạn chế, tiến tới dừng các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường, ưu tiên phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

4- Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 06/12/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản; đẩy nhanh xây dựng hạ tầng số và dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn; hình thành các dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tại một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung. Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, phân bón và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản. Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường; chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỷ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản. Tăng cường thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn; ưu tiên bố trí nguồn lực để xã hội hóa, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh.

- Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; tiếp tục cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển dịch vụ công nghệ cao, các loại dịch vụ mới của nền kinh tế số. Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ có lợi thế và có hàm lượng tri thức,

công nghệ cao như: du lịch, thương mại, viễn thông, công nghệ thông tin, logistics, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ tư vấn pháp lý; mở rộng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế và chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và dịch vụ văn hóa, thể thao, dịch vụ thương mại...

5- Ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị, tập trung vào các ngành có giá trị xuất khẩu như: điện tử; chế biến nông, lâm, thủy sản; may mặc... Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập các Trung tâm nghiên cứu, Trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Ưu tiên đầu tư cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo đi trước một bước. Tập trung triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Rà soát các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, mũi nhọn, nông nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

- Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp, Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động và việc làm trên địa bàn tỉnh; đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh nhằm phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Khuyến khích áp dụng các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, các mô hình đại học mới thích ứng với quá trình chuyển đổi số. Triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các trường phổ thông. Khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, lao động có kỹ năng, tay nghề, chuyên môn cao; quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ lao động nông thôn; nâng cao chất lượng và số lượng lao động kỹ thuật có tay nghề trong các ngành kinh tế.

6- Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình hạ tầng trọng điểm về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạ tầng số, các công trình hạ tầng xã hội về y tế, giáo dục của tỉnh. Phối hợp thực hiện tốt phần việc của tỉnh, góp phần sớm đưa vào sử dụng tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam qua địa phận tỉnh Phú Yên; tập trung triển khai đầu tư tuyến đường bộ ven biển tỉnh Phú Yên; tiếp tục kêu gọi đầu tư

nâng cấp sân bay Tuy Hòa đủ điều kiện để khai thác các loại máy bay lớn với các hãng hàng không khác nhau; nâng cấp một số đường tỉnh trọng yếu phục vụ phát triển du lịch; hoàn thiện cơ bản mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, để đáp ứng nhu cầu vận tải khu vực nông thôn. Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư hạ tầng giao thông đến năm 2030, đa dạng hóa nguồn lực, huy động tối đa nguồn lực từ quỹ đất trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

- Phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số, quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông cho giai đoạn tới theo định hướng hạ tầng số là thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng là then chốt, ưu tiên đầu tư phát triển nhanh, đi trước một bước. Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng văn hóa, xã hội.

- Phát triển hệ thống đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh, có tính kết nối theo mạng lưới cao và gắn kết chặt chẽ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từng bước hoàn thiện mô hình khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển gắn với hình thành phát triển đô thị. Khuyến khích phát triển mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, nhất là tại các đô thị có mật độ dân số cao. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, từng bước tiếp cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị, nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới để phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, nhất là các tiêu chí về nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

7- Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt chủ trương của Đảng về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân, thu hút FDI. Triển khai thực hiện định hướng phát triển một số doanh nghiệp có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có năng lực cạnh tranh, đóng vai trò dẫn dắt, trụ cột trong một số lĩnh vực quan trọng của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa như năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, viễn thông, kết cấu hạ tầng...

- Đẩy mạnh thu hút FDI; coi trọng chất lượng, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường, thu hút lao động có kỹ năng của các công ty đa quốc gia lớn gắn với yêu cầu phải chuyển giao tri thức, công nghệ và quản trị; nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

8- Đổi mới chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhanh, bền vững

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính theo nguyên tắc thị trường; tiếp tục đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân; ưu tiên nguồn lực tài chính nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng liên kết vùng, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nâng cao hiệu quả đầu tư công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp liên quan trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

- Thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, chú trọng nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên; thực hiện các chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng để thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

9- Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước

- Khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả; có lộ trình phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc khai thác các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh; chú trọng phát triển khai thác, chế biến một số loại khoáng sản có giá trị cao có lợi thế cạnh tranh. Phát triển công nghiệp sử dụng triệt để chất thải rắn, chất thải công nghiệp, tái chế chất thải xây dựng.

- Từng bước phát triển ngành công nghiệp môi trường; khuyến khích phát triển dịch vụ cải tạo, phục hồi môi trường, hệ sinh thái tự nhiên gắn với tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 08-Ctr/TU ngày 18/8/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường, phấn đấu xây dựng tỉnh Phú Yên trở thành điểm đến xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường. Có lộ trình phù hợp để giảm tối đa, tiến tới không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần.

- Khai thác có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước; triển khai các chương trình, kế hoạch công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với các cam kết quốc tế.

10- Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người Việt Nam, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo đảm tốt an sinh xã hội

- Giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Hình thành môi trường văn hóa số. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa gắn với phát triển du lịch. Sớm khắc phục khoảng cách chênh lệch về hạ tầng văn hóa giữa thành thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi, vùng sâu, vùng xa; chênh lệch về mức thụ hưởng văn hóa giữa các giai tầng, các nhóm xã hội, các cộng đồng dân cư.

- Tập trung ưu tiên đầu tư thích đáng, tạo điều kiện thuận lợi phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Đẩy mạnh trí thức hóa công nhân thông qua đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số cho công nhân.

- Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức và doanh nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới. Phát triển đội ngũ trí thức, đội ngũ doanh nhân, đào tạo doanh nhân, xây dựng văn hóa kinh doanh tiên tiến, giàu bản sắc và hội nhập quốc tế.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản; khuyến khích phát triển đa dạng các mô hình sản xuất và dịch vụ có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi.

III- NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1- Đảng đoàn HĐND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời ban hành, bổ sung, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật về công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo thẩm quyền để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (*thực hiện từ năm 2023*).

- Tập trung nâng cao hiệu quả công tác giám sát tình hình triển khai thực hiện pháp luật về công nghiệp hóa, hiện đại hóa (*thực hiện từ năm 2023*).

2- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh ban hành kế hoạch cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Chương trình này; chỉ đạo các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ

xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình đã đề ra.

- Lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh chỉ đạo UBND các cấp thực hiện kịp thời các chính sách ưu đãi về thuế, tài chính, tín dụng, đất đai... phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định (*thực hiện thường xuyên*).

- Thường xuyên chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp tham gia đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo việc bảo đảm và tăng cường nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa (*thực hiện thường xuyên*).

3- Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện xã hội; kế hoạch tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực chấp hành và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình này và chính sách, pháp luật về công nghiệp hóa, hiện đại hóa (*hoàn thành trong quý III/2023*).

- Tăng cường các hoạt động giám sát việc thực thi pháp luật về công nghiệp hóa, hiện đại hóa (*thực hiện từ năm 2023*).

- Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong việc xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo đảm tốt an sinh xã hội (*thực hiện từ năm 2023*).

4- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Hướng dẫn tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 13-KH/TW và Chương trình này đến các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương để tạo đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức và hành động; chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân (*thực hiện từ năm 2023*).

5- Các huyện, thị, thành ủy

- Xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình này (*hoàn thành trong quý III/2023*).

- Tập trung chỉ đạo khắc phục những hạn chế, tồn tại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn (*thực hiện từ năm 2023*).

C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; đồng thời căn cứ vào nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương (*hoàn thành việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW và Chương trình của Tỉnh ủy trong quý III/2023*).

2- Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình này.

3- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, bí thư các huyện, thị, thành ủy, Bí thư Tỉnh đoàn tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình này tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

4- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ tham mưu sơ, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW và Chương trình này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (b/c),
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các ban đảng Trung ương (b/c),
- BCSD Bộ Công Thương (b/c),
- Các vụ địa phương, các cơ quan thường trực các ban đảng Trung ương theo dõi địa bàn,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Phạm Đại Dương